

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ
TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆT NAM – VIETRAVEL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 42
8. Phụ lục	43

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel theo Quyết định số 3556/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300465937 đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 31 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi đến lần thứ 23 ngày 17 tháng 12 năm 2015 về việc bổ sung vốn điều lệ.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : (08) 3 822 8898
- Fax : (08) 3 829 9142

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế; Đại lý đối ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; Quảng cáo thương mại; Dạy nghề; Mua bán điện thoại di động và simcard; Đại lý bán vé tàu hỏa; Đại lý ký gửi và mua bán máy móc, trang thiết bị lặn; Dịch thuật; Đại lý xếp dỡ, giao nhận hàng hóa theo sự ủy thác của chủ hàng; Đại lý và môi giới hàng hải; Đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không; Dịch vụ đại lý tàu biển; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và đường không; Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển; Tư vấn du học; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô; Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông; Dịch vụ lặn biển (hoạt động bơi lội thể thao dưới nước); Vận chuyển khách du lịch; Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động); Khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở); Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim, ảnh,...); Hoạt động của đại lý bảo hiểm.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch	Ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Ủy viên	Ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Ủy viên	Ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Võ Quang Liên Kha	Ủy viên	Ngày 22 tháng 12 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Ủy viên	Ngày 22 tháng 12 năm 2013
Bà Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	Ủy viên	Ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Lưu	Ủy viên	Ngày 18 tháng 4 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Thị Tuyết Mai	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Phạm Minh Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Bà Huỳnh Phan Phương Hoàng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Bà Mai Thị Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Võ Quang Liên Kha	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 12 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 12 năm 2013

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này Ông Nguyễn Quốc Kỳ - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

0465
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CH VÀ T
THÔNG
VIỆT N
IETRA
-T.P.H

04498
CÔNG TY
NHIỆM H
ĐẢN VÀ T
& C
T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Quốc Kỳ
Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2016





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0575/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT
NAM – VIETRAVEL**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		595.195.673.239	333.845.921.124
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	149.164.577.003	78.265.934.228
1. Tiền	111		145.664.577.003	78.265.934.228
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.500.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	3.300.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	3.300.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		420.138.706.154	245.659.697.018
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	191.145.678.112	123.854.538.542
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	103.505.635.834	54.897.417.002
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	1.700.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	125.131.512.330	67.386.065.769
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(1.344.120.122)	(478.324.295)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		14.918.235.520	444.537.271
1. Hàng tồn kho	141	V.8	15.098.545.139	444.537.271
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(180.309.619)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.974.154.562	6.175.752.607
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	8.138.241.341	4.382.003.679
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.610.446.428	1.011.531.479
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	225.466.793	782.217.449
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

046
 CÔNG
 CỔ PHẦN
 CH VÀ
 THÔNG
 VIỆT
 TR

044

ÔNG
 NIỆM
 DÂN V
 &

T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		142.476.377.045	128.847.383.262
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.157.843.145	2.288.512.075
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	2.157.843.145	2.288.512.075
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		51.574.436.213	59.421.622.127
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	42.411.608.415	38.569.811.194
- Nguyên giá	222		137.886.616.323	116.301.268.923
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(95.475.007.908)	(77.731.457.729)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	9.162.827.798	20.851.810.933
- Nguyên giá	228		15.340.724.113	26.147.027.964
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.177.896.315)	(5.295.217.031)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.112.000.000	1.112.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	1.112.000.000	1.112.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		11.203.681.913	12.326.417.138
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	1.402.721.913	2.525.457.138
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	9.800.960.000	9.800.960.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		76.428.415.774	53.698.831.922
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	74.372.095.774	53.698.831.922
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	2.056.320.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		737.672.050.284	462.693.304.386

TY
SẢN
TIẾP T
VẬN T
NAM
VEL
HỒ CHÍ

815-C
TY
HỮU H
À TƯ V
C
HỒ CHÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		646.288.070.675	418.617.712.296
I. Nợ ngắn hạn	310		631.039.735.857	411.129.847.296
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	146.995.424.342	141.996.564.213
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	257.341.106.645	135.463.297.998
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	17.339.084.475	8.067.856.733
4. Phải trả người lao động	314		27.368.686.383	15.685.279.727
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		40.000.000	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	13.590.300.293	16.194.266.451
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	54.762.637.558	33.346.469.420
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	113.911.419.667	61.536.465.464
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	(308.923.506)	(1.160.352.710)
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		15.248.334.818	7.487.865.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		418.149.818	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	1.305.535.000	1.015.215.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	13.524.650.000	6.472.650.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		91.383.979.609	44.075.592.090
I. Vốn chủ sở hữu	410		91.383.979.609	44.075.592.090
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	65.627.770.000	36.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		65.627.770.000	36.500.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	250.539.725	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.22	(1.844.320.600)	(378.810.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	V.22	97.316.514	5.468.330
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	1.277.143.807	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.22	-	1.045.225
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	20.201.913.469	7.947.888.535
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(232.845.508)	7.947.888.535
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		20.434.758.977	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.23	5.773.616.694	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		737.672.050.284	462.693.304.386

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016



Ngô Chí Dũng
Người lập biểu



Đỗ Thanh Hùng
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Kỳ
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.357.038.217.145	3.461.272.806.348
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.769.104.270	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.355.269.112.875	3.461.272.806.348
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	4.076.415.600.973	3.263.714.764.666
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		278.853.511.902	197.558.041.682
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.875.324.627	1.332.568.898
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	5.388.911.293	4.740.060.585
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.152.509.719	4.316.402.191
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2a	336.702.554	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	21.817.400.151	16.913.139.426
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	230.466.775.044	165.544.719.606
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.392.452.595	11.692.690.963
12. Thu nhập khác	31	VI.8	8.382.535.954	5.587.745.311
13. Chi phí khác	32	VI.9	4.840.484.747	3.802.173.762
14. Lợi nhuận khác	40		3.542.051.207	1.785.571.549
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.934.503.802	13.478.262.512
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	6.134.236.015	2.354.119.553
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21.800.267.787	11.124.142.959
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		21.670.856.349	11.124.142.959
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		129.411.438	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	4.646	2.844
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	4.646	2.844



Ngô Chí Dũng
Người lập biểu



Đỗ Thanh Hùng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016

Nguyễn Quốc Kỳ
Tổng Giám đốc

01
02
03
04
05
06
07
08
09
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

044
 CÔNG
 NHIỆP
 TOÀN
 A &
 Y-T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		4.929.395.472.979	3.405.109.706.704
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(4.909.553.745.510)	(3.951.648.201.731)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(135.772.630.233)	(110.047.513.869)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	VI.4	(4.158.794.366)	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(3.269.887.661)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		930.847.184.866	1.123.671.458.416
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(805.850.968.575)	(488.573.654.679)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<u><i>1.636.631.500</i></u>	<u><i>(21.488.205.159)</i></u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11	(18.593.861.648)	(857.753.772)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		295.769.720	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(200.000.000)	(3.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.503.255.116	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(5.698.290.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		500.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	167.520.864	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<u><i>(14.327.315.948)</i></u>	<u><i>(9.856.043.772)</i></u>

46
NG
PH
VÀ
ĐNC
T I
TR/
PH18
i 7
i H
V A
H

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL


Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.22	25.198.944.500	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(1.050.043.744)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		159.603.304.436	79.749.377.033
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(100.176.350.233)	(85.521.791.406)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>83.575.854.959</i>	<i>(5.772.414.373)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		70.885.170.511	(37.116.663.304)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	78.265.934.228	-
Tiền và tương đương tiền nhận từ trước cổ phần hóa		V.1	-	115.383.041.881
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		13.472.264	(444.349)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	149.164.577.003	78.265.934.228


Ngô Chí Dũng
Người lập biểu


Đỗ Thanh Hùng
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016


Nguyễn Quốc Kỳ
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
– VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ là: Điều hành tour du lịch; Đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không; Vận chuyển khách du lịch; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 3 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn đã mua lại 1.452.800 cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa với giá mua là 16.812.800.000 VND. Mục đích của việc mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa là để nắm quyền kiểm soát. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 1.452.800 cổ phần, tương đương 72,64% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa. Trong đó, số cổ phần hạn chế chuyển nhượng là 800.000 cổ phần.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	350Beo, đường Preak Monivong, phường Bung Keng Kon I, quận Cham Ka Mon, TP. Phnom Penh, Campuchia.	Tổ chức hoạt động du lịch lữ hành	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	Số 90A Nguyễn Thi Minh Khai, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.	Đại lý vé máy bay, dịch vụ du lịch	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	Số 99A Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Kinh doanh văn hóa phẩm và các mặt hàng tiêu dùng, kinh doanh xuất nhập khẩu ấn phẩm sách in trên các chất liệu khác nhau	72,64%	-	72,64%	-



CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5c. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tập đoàn chi đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tiếp thị - Thể thao – Du lịch – Giải trí Việt Nam có trụ sở chính tại số 35 Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động của các câu lạc bộ thể thao. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn tại công ty liên kết này là 35% (số đầu năm là 35%).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1004 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 951 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

044
ÔN
NHIE
TOÁN
A 8
4.T.

CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

1468
NG
PH
IV
LONG
ET N
TRA
PH

381
GT
NH
VÀ
C
PH

CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

897-C.T.T.
TY
IN
TIẾP THỊ
VẬN TÀI
AM
VEL
Ồ CHÍ M

5-C.T.T.
Y
UHAN
U VẤN
CHÍ M

CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng của hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 26 tháng 3 năm 2013 của Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam, Ban chỉ đạo cổ phần hóa của Bộ Giao thông Vận tải và Ban lãnh đạo của Tập đoàn. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí chờ kết chuyển và chi phí vé máy bay

Các khoản chi phí chờ kết chuyển và chi phí vé máy bay đã trả trước chờ kết chuyển khi dịch vụ hoàn thành vào kỳ sau.

Chi phí trả trước khác

Các chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian mà chi phí đó dự kiến tạo ra giá trị lợi ích kinh tế.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.



CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07
Tài sản cố định khác	04 – 07

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không có thời hạn nên không tính khấu hao.

Bản quyền

Nguyên giá của bản quyền mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản vô hình khác

Là giá trị nhà và tên miền. Nguyên giá của giá trị nhà và tên miền là toàn bộ chi phí mà Tập đoàn đã chi ra để có được giá trị nhà và tên miền ở thời điểm hiện tại. Giá trị nhà và tên miền được khấu hao từ 05 năm đến 25 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: Giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

30046
CÔNG
CỔ P
ỊCH V
THON
VIỆT
VIETR
7-T.P

448
NG
HIỆM
AN V
&
T.P

CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành

Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành bao gồm doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế đưa khách từ nước ngoài vào Việt Nam (Inbound Tours); doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế đưa khách là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú, làm việc tại Việt Nam đi du lịch ra nước ngoài (Outbound Tours) và doanh thu dịch vụ du lịch nội địa (Domestic).

Các khoản doanh thu này được ghi nhận khi Tập đoàn đã hoàn thành dịch vụ và các khoản chi phí liên quan đến dịch vụ đó được xác định một cách đáng tin cậy căn cứ vào Hợp đồng kinh tế, Biên bản thanh lý và Báo cáo thực hiện tour đã được phê duyệt.

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán vé máy bay

Doanh thu bán vé máy bay được ghi nhận khi các rủi ro và quyền sở hữu liên quan đến vé máy bay đã được chuyển sang khách hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

5837-
TY
HÀNH
TIẾP TH
VẬN T
NAM
VEL
HỒ CHÍ

815-C
TY
HỮU H
A TƯ V
C
HỒ CHÍ

CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
– VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	20.140.006.530	16.424.189.679
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	125.524.570.473	61.841.744.549
Các khoản tương đương tiền <i>(Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)</i>	3.500.000.000	-
Cộng	<u>149.164.577.003</u>	<u>78.265.934.228</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư vào công ty liên kết

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá gốc	1.400.000.000	2.525.457.138
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	2.721.913	-
Cộng	<u>1.402.721.913</u>	<u>2.525.457.138</u>

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312751298 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 13 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam 1.400.000.000 VND, tương đương 35% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp đủ vốn điều lệ. Trong đó, Tập đoàn đã góp bằng tài sản trị giá 68.892.223 VND và khoản công nợ đã chi trả cho giải tennis là 1.331.107.777 VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.525.457.138	-
Góp vốn	68.892.223	2.525.457.138
Phần lãi hoặc lỗ	2.721.913	-
Điều chỉnh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	(1.194.349.361)	-
Số cuối năm	<u>1.402.721.913</u>	<u>2.525.457.138</u>

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên kết

Trong năm, Tập đoàn phát sinh giao dịch góp vốn bằng tài sản trị giá 68.892.223 VND vào công ty liên kết (năm trước không có giao dịch phát sinh).

**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
– VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tập đoàn đầu tư 798.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Du lịch Nha Trang.

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	13.616.356.832	-
Các khách hàng khác	177.529.321.280	123.854.538.542
Cộng	191.145.678.112	123.854.538.542

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Các khoản trả trước cho các hãng hàng không và nhà cung cấp dịch vụ khác.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Mai Linh vay với lãi suất 0%/tháng.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	2.130.773.146	-	664.687.796	-
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam - Chi hội	1.194.349.361	-	-	-
Thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát	936.423.785	-	664.687.796	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	123.787.925.535	-	66.721.377.973	-
Tiền đặt trước để mua vé	59.793.153.948	-	32.850.642.018	-
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	12.470.247.874	-	5.254.789.994	-
Tạm ứng ngắn hạn	20.199.919.591	-	16.080.386.440	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	2.480.256.755	-	500.000.000	-
Phải thu bảo hiểm xã hội	33.425.286	-	-	-
Cho mượn	62.860.000	-	127.626.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	27.960.875.730	-	11.907.933.521	-
Cộng	125.131.512.330	-	67.386.065.769	-

6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ thuê văn phòng phục vụ hoạt động kinh doanh.

**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
– VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nợ quá hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Hưng Thịnh Phát <i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i>	Trên 3 năm	637.765.727	-	Trên 3 năm	637.765.727	159.441.432
Công ty TNHH Vạn Phúc <i>Phải thu tiền bán hàng</i>	Trên 3 năm	605.005.350	605.005.350	Trên 3 năm	625.005.350	625.005.350
Công ty TNHH Hiệp Thành Phúc <i>Phải thu tiền bán hàng</i>	Trên 3 năm	3.382.479.476	2.705.983.581	Trên 3 năm	3.682.479.476	3.682.479.476
Công ty TNHH Sài Gòn Bình Minh <i>Phải thu về cho vay</i>	Trên 3 năm	1.700.000.000	1.700.000.000	Trên 3 năm	2.200.000.000	2.200.000.000
Ông Trần Đức Hải <i>Phải thu tiền tạm ứng</i>	Từ 2 đến dưới 3 năm	42.655.000	12.796.500		-	-
Cộng		6.367.905.553	5.023.785.431		7.145.250.553	6.666.926.258

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	478.324.295	-
Trích lập dự phòng bổ sung	865.795.827	478.324.295
Số cuối năm	1.344.120.122	478.324.295

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	101.559.575	-	-	-
Thành phẩm	14.534.290.455	(180.309.619)	-	-
Hàng hóa	462.695.109	-	444.537.271	-
Cộng	15.098.545.139	(180.309.619)	444.537.271	-

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	180.309.619	-
Số cuối năm	180.309.619	-



**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
- VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	526.258.046	1.312.995.541
Chi phí vé máy bay trả trước	446.187.500	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	7.165.795.795	3.069.008.138
Cộng	<u>8.138.241.341</u>	<u>4.382.003.679</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	8.906.030.849	12.388.845.050
Chi phí chờ phân bổ	14.600.999.410	16.852.849.984
Chi phí trả trước cho các tour chưa hoàn tất	43.659.237.948	24.261.175.549
Lợi thế kinh doanh	7.204.202.567	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.625.000	195.961.339
Cộng	<u>74.372.095.774</u>	<u>53.698.831.922</u>

10. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

Các khoản thuế nộp thừa, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	49.423.207
Thuế thu nhập cá nhân	224.748.131	709.063.174
Các loại thuế khác	-	23.023.405
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	718.662	707.663
Cộng	<u>225.466.793</u>	<u>782.217.449</u>

11. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	16.143.426.764	6.344.323.699	85.387.803.812	7.576.876.262	848.838.386	116.301.268.923
Mua trong năm	-	560.000.000	17.641.580.364	328.095.364	64.185.920	18.593.861.648
Tăng do mua lại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	4.319.005.089	-	910.365.631	126.757.220	-	5.356.127.940
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.356.973.231)	-	-	(2.356.973.231)
Chuyển sang phân bổ do không đủ điều kiện ghi nhận tài sản	-	-	-	(98.577.682)	-	(98.577.682)
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá	-	90.908.725	-	-	-	90.908.725
Số cuối năm	<u>20.462.431.853</u>	<u>6.995.232.424</u>	<u>101.582.776.576</u>	<u>7.933.151.164</u>	<u>913.024.306</u>	<u>137.886.616.323</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.463.712.499	29.031.928.168	1.369.369.014	482.925.000	32.347.934.681
Chờ thanh lý	-	-	-	126.757.220	-	126.757.220

**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
– VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	12.188.762.499	3.457.107.711	57.395.753.522	4.029.448.786	660.385.211	77.731.457.729
Khấu hao trong năm	1.293.375.523	999.468.473	12.283.103.484	1.524.346.169	167.419.749	16.267.713.398
Tăng do mua lại						
Công ty Cổ phần						
Xuất nhập khẩu và						
Phát triển Văn hóa	2.826.301.647	-	483.239.699	126.757.220	-	3.436.298.566
Thanh lý, nhượng						
bán	-	-	(1.928.077.675)	-	-	(1.928.077.675)
Chuyển sang phân bổ						
do không đủ điều						
kiện ghi nhận tài sản	-	-	-	(63.027.713)	-	(63.027.713)
Ảnh hưởng của chênh						
lệch tỷ giá	-	30.643.603	-	-	-	30.643.603
Số cuối năm	16.308.439.669	4.487.219.787	68.234.019.030	5.617.524.462	827.804.960	95.475.007.908
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	3.954.664.265	2.887.215.988	27.992.050.290	3.547.427.476	188.453.175	38.569.811.194
Số cuối năm	4.153.992.184	2.508.012.637	33.348.757.546	2.315.626.702	85.219.346	42.411.608.415
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử						
dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 23.247.870.977 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Lợi thế kinh doanh	Chương trình phần mềm	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.351.774.000	305.799.750	10.806.303.851	2.785.705.911	9.897.444.452	26.147.027.964
Điều chỉnh						
sang phân bổ	-	-	(10.806.303.851)	-	-	(10.806.303.851)
Số cuối năm	2.351.774.000	305.799.750	-	2.785.705.911	9.897.444.452	15.340.724.113
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao						
hết nhưng vẫn						
còn sử dụng	-	305.799.750	-	1.902.237.071	1.125.946.345	3.333.983.166
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	-	301.781.400	-	2.215.132.288	2.778.303.343	5.295.217.031
Khấu hao						
trong năm	-	4.018.350	-	220.867.212	657.793.722	882.679.284
Số cuối năm	-	305.799.750	-	2.435.999.500	3.436.097.065	6.177.896.315

**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
– VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Bản quyền, bằng sáng chế</u>	<u>Lợi thế kinh doanh</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	<u>2.351.774.000</u>	<u>4.018.350</u>	<u>10.806.303.851</u>	<u>570.573.623</u>	<u>7.119.141.109</u>	<u>20.851.810.933</u>
Số cuối năm	<u>2.351.774.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>349.706.411</u>	<u>6.461.347.387</u>	<u>9.162.827.798</u>

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tiền sử dụng đất để xây dựng nhà để xe ở Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Phú Quốc.

14. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại tăng do hợp nhất kinh doanh liên quan đến Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa.

Nguyên giá	2.284.800.000
Số đã phân bổ	(228.480.000)
Giá trị còn lại	2.056.320.000

15. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động kinh doanh trong năm.

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Tiền ứng trước liên quan đến các dịch vụ Công ty sẽ thực hiện.

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	11.605.332.011	6.025.940.540
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.521.965.921	1.434.960.726
Thuế thu nhập cá nhân	967.565.648	606.943.408
Các loại thuế khác	244.203.406	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	17.489	12.059
Cộng	17.339.084.475	8.067.856.733

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ du lịch trong nước và cung cấp dịch vụ, hàng hóa trong nước khác	10%
Dịch vụ du lịch ngoài nước	Không chịu thuế

CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel	5.473.622.293	2.207.762.225
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	-	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	569.955.370	146.357.328
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	90.658.352	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>6.134.236.015</u>	<u>2.354.119.553</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	9.236.071.665	-
Công ty TNHH Diageo Việt Nam	-	2.072.327.342
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	4.354.228.628	14.121.939.109
Cộng	<u>13.590.300.293</u>	<u>16.194.266.451</u>

19. Phải trả khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	709.060.122	1.372.427.342
Bảo hiểm xã hội	276.001.148	228.795.446
Bảo hiểm y tế	32.118.942	-
Bảo hiểm thất nghiệp	35.275.405	20.387.434
Nhận ký quỹ ngắn hạn	-	200.000.000
Tiền, vật tư, hàng hóa tạm mượn	942.002.000	628.624.800
Thuế giá trị gia tăng chờ kê khai	13.819.576.848	3.663.431.153
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	38.948.603.093	27.232.803.245
Cộng	<u>54.762.637.558</u>	<u>33.346.469.420</u>

**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
– VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn.

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Vay

20a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	107.972.229.667	57.640.215.464
Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2	-	57.640.215.464
Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	107.972.229.667	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	5.939.190.000	3.896.250.000
Cộng	<u>113.911.419.667</u>	<u>61.536.465.464</u>

(i) Khoản vay không có đảm bảo Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/CV- 0031/KH/14NH ngày 17 tháng 02 năm 2014 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo thông báo từng Giấy nhận nợ, thời hạn vay từ 3 đến 6 tháng.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	57.640.215.464	146.877.304.436	-	(96.545.290.233)	107.972.229.667
Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2	57.640.215.464	-	-	(57.640.215.464)	-
Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	146.877.304.436	-	(38.905.074.769)	107.972.229.667
Vay dài hạn đến hạn trả	3.896.250.000	-	5.674.000.000	(3.631.060.000)	5.939.190.000
Cộng	<u>61.536.465.464</u>	<u>146.877.304.436</u>	<u>5.674.000.000</u>	<u>(100.176.350.233)</u>	<u>113.911.419.667</u>

20b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	13.524.650.000	6.472.650.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	2.118.750.000	3.941.250.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2 ⁽ⁱⁱ⁾	1.493.900.000	2.531.400.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	9.912.000.000	-
Cộng	<u>13.524.650.000</u>	<u>6.472.650.000</u>



**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
– VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn để đầu tư mua tài sản cố định, bao gồm các Hợp đồng vay sau:
- Hợp đồng vay số 2135/2010/HĐ ngày 26 tháng 7 năm 2010 để thanh toán tiền mua ô tô phục vụ kinh doanh theo Hợp đồng số 431/2010/HĐKT-CKCD ngày 12 tháng 7 năm 2010 ký giữa Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel và Công ty TNHH MTV sản xuất ô tô chuyên dụng Trường Hải với lãi suất trong hạn là 14%/năm kể từ khi rút vốn vay đến hết ngày 14 tháng 7 năm 2011. Từ ngày 15 tháng 7 năm 2011 áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần. Lãi suất thả nổi được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm loại trả sau, kỳ hạn 12 tháng + 3%/năm. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 5 chiếc xe Hyundai Universe Space Luxury 47 chỗ đảm bảo cho khoản tiền vay.
 - Hợp đồng vay số 1652/2013/HĐ ngày 25 tháng 6 năm 2013 để thanh toán tiền mua 6 xe Thaco Hyundai Town HB90ETS 39 chỗ phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất trong hạn là 13%/năm đối với kỳ đầu tiên, kỳ điều chỉnh (3 tháng/lần) được xác định bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng + 4,5%/năm, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 15 tháng 10 năm 2013. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 6 chiếc xe Thaco Hyundai Town HB90ETS 39 chỗ được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2 để đầu tư mua tài sản cố định, bao gồm các Hợp đồng vay sau:
- Hợp đồng vay số 1124/2012/HĐTD ngày 06 tháng 12 năm 2012 để đầu tư dự án mua 2 xe ô tô Hyundai Thaco 47 chỗ phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất trong hạn là lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau + biên độ 4%/năm, được điều chỉnh 3 tháng/ lần. Thời hạn vay 5 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay của dự án theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1125/2012/HD ngày 06 tháng 12 năm 2012 được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay.
 - Hợp đồng vay số 1114/2013/HĐTD ngày 05 tháng 12 năm 2013 để thanh toán tiền đầu tư dự án mua 02 xe Honda City loại 5 chỗ phục vụ dịch vụ cho thuê xe và vận chuyển khách với lãi suất trong hạn là lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau + biên độ 3%/ năm, được điều chỉnh 3 tháng/lần. Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 2 chiếc xe Honda City loại 5 chỗ được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay.
 - Hợp đồng 1037/2013/HĐTD ngày 14 tháng 11 năm 2013 để thanh toán cho dự án đóng tàu du lịch chở khách vỏ gỗ phục vụ kinh doanh với lãi suất được xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng trả sau + biên độ 3%/năm, được điều chỉnh 3 tháng/lần. Thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là dự án đóng tàu du lịch chở khách vỏ gỗ phục vụ kinh doanh được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng số 0023/ĐTDA/15CD ngày 25 tháng 6 năm 2015 để thanh toán các chi phí phát sinh cho dự án đầu tư xe phục vụ vận chuyển khách du lịch. Lãi suất cho vay là lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng loại trả lãi cuối kỳ bằng đồng Việt Nam cộng với mức biên, được xác định tại thời điểm các bên ký Hợp đồng tín dụng. Thời hạn vay cho vay tối đa là 60 tháng kể từ kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn là 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ các tài sản hình thành trong tương lai (xem thuyết minh số V.8).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.



**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
– VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	5.939.190.000	3.896.250.000
Trên 1 năm đến 5 năm	13.524.650.000	6.472.650.000
Cộng	<u>19.463.840.000</u>	<u>10.368.900.000</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn	3.941.250.000	-	(1.822.500.000)	2.118.750.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2	2.531.400.000	-	(1.037.500.000)	1.493.900.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	12.726.000.000	(2.814.000.000)	9.912.000.000
Cộng	<u>6.472.650.000</u>	<u>12.726.000.000</u>	<u>(5.674.000.000)</u>	<u>13.524.650.000</u>

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(1.160.352.710)	-
Nhận số dư từ giai đoạn trước cổ phần hóa	-	(788.570.737)
Xử lý xóa sổ các bút toán trích cho giai đoạn trước cổ phần hóa	-	(1.803.481.162)
Ghi nhận lại việc trích quỹ theo qui định tại Biên bản phân phối lợi nhuận trước cổ phần hóa ngày 14/08/2014	-	1.616.500.521
Tặng do trích lập từ lợi nhuận	851.429.204	-
Chi quỹ	-	(184.801.332)
Số cuối năm	<u>(308.923.506)</u>	<u>(1.160.352.710)</u>

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp (VND)</u>
	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>	
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Lữ hành Quốc tế Sài Gòn	9.672.500.000	14,74	9.672.500.000
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	3.758.510.000	5,73	3.758.510.000
Các cổ đông khác	52.196.760.000	79,53	52.196.760.000
Cộng	<u>65.627.770.000</u>	<u>100,00</u>	<u>65.627.770.000</u>

**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
– VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:12 (cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phần được nhận 12 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2015. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 4.178.320.000 VND.

Trong năm Công ty cũng đã chào bán 2.494.945 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu để bổ sung vốn kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2015. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 2.494.945 cổ phiếu.

Ngày 17 tháng 12 năm 2015 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 23 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 65.627.770.000 VND.

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.562.777	3.650.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.562.777	3.650.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.562.777	3.650.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	182.606	37.506
- Cổ phiếu phổ thông	182.606	37.506
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.380.171	3.612.494
- Cổ phiếu phổ thông	6.380.171	3.612.494
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2015 như sau:

• Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông	:	4.178.320.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	1.277.143.807
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	851.429.204

22e. Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng USD sang VND.

23. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát trước khi hợp nhất Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Phát triển Văn hóa	117.586.471	-
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	129.411.438	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	5.526.618.785	-
Số cuối năm	5.773.616.694	-

N.03
DU L
GIAO
V
QUAN 3

5004
CÔN
CH NH
TOÁ
A
1/17-T

**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
– VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	619.450,68	523.424,17
Euro (EUR)	9.084,13	-
Yên Nhật (JPY)	380.929,00	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	4.065.849.878.711	3.297.580.143.200
Doanh thu bán vé máy bay	231.586.556.399	136.886.188.270
Doanh thu bán hàng hóa	26.890.473.279	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	32.711.308.756	26.806.474.878
Cộng	<u>4.357.038.217.145</u>	<u>3.461.272.806.348</u>

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	1.727.351.992	-
Hàng bán bị trả lại	41.752.278	-
Cộng	<u>1.769.104.270</u>	<u>-</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	21.121.900.384	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.055.293.700.589	3.263.714.764.666
Cộng	<u>4.076.415.600.973</u>	<u>3.263.714.764.666</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.458.734	10.879.001
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	709.128.694	651.756.522
Cổ tức, lợi nhuận được chia	167.520.864	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.924.693.335	669.933.375
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	59.473.420	-
Chiết khấu thanh toán	11.049.580	-
Cộng	<u>2.875.324.627</u>	<u>1.332.568.898</u>

6046
CÔNG
CỔ PH
CH VÀ
THÔNG
VIỆT N
IETRA
-T.P.H

498

IG T

ỆM H

IVÀ

& (

PH

**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
– VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.152.509.719	4.316.402.191
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.039.978.766	341.225.276
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	191.345.284	73.243.419
Chi phí tài chính khác	5.077.524	9.189.699
Cộng	<u>5.388.911.293</u>	<u>4.740.060.585</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	17.540.000	15.800.004
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.232.365.047	3.012.038.866
Các chi phí khác	16.567.495.104	13.885.300.556
Cộng	<u>21.817.400.151</u>	<u>16.913.139.426</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	60.951.325.614	37.829.471.427
Chi phí vật liệu quản lý	422.461.441	415.865.732
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.906.709.804	3.736.725.846
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.634.084.972	17.751.220.206
Phân bổ lợi thế thương mại	228.480.000	-
Thuế, phí và lệ phí	11.612.929.154	8.091.402.796
Dự phòng phải thu khó đòi	507.650.941	478.324.295
Chi phí dịch vụ mua ngoài	117.782.219.787	84.744.445.742
Các chi phí khác	19.420.913.331	12.497.263.562
Cộng	<u>230.466.775.044</u>	<u>165.544.719.606</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản hoa hồng hỗ trợ từ nhà cung cấp	4.076.205.463	3.864.939.521
Doanh thu coupon hết hạn sử dụng	1.793.891.610	-
Các khoản thu nhập khác	2.512.438.881	1.722.805.790
Cộng	<u>8.382.535.954</u>	<u>5.587.745.311</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	68.288.120	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	3.939.363.494	2.947.656.987
Thuế bị phạt, bị truy thu	8.534.033	347.245.942
Các khoản chi phí khác	824.299.100	507.270.833
Cộng	<u>4.840.484.747</u>	<u>3.802.173.762</u>



CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	21.670.856.349	11.124.142.959
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.873.234.744)	(851.429.204)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	19.797.621.605	10.272.713.755
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.261.250	3.612.494
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.646	2.844

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.988 VND xuống còn 2.844 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.145.630.691	3.745.336.033
Chi phí nhân công	60.951.325.614	39.860.683.245
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.007.225.924	17.768.815.974
Chi phí dịch vụ mua ngoài	127.741.378.193	96.327.714.734
Chi phí khác	48.310.069.084	36.876.744.511
Cộng	257.155.629.506	194.579.294.497

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Tập đoàn đã góp vốn bằng tài sản vào Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam với trị giá 68.892.223 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM
– VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với số tiền là 936.423.785 VND (năm trước là 664.687.796 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	3.546.768.622	3.362.333.864
Tiền thưởng	1.624.662.212	1.080.256.049
Cộng	5.171.430.874	4.442.589.913

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2a, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.6a.

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh là du lịch, lữ hành và hầu hết chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó, Tập đoàn không thực hiện trình bày về kết quả kinh doanh, tài sản và nợ phải trả theo bộ phận.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.



**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
- VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3b. Các sai sót

Một số chỉ tiêu đầu năm trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, số liệu năm trước trên Báo cáo kết hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn đã được ghi nhận bổ sung liên quan đến việc hợp nhất công ty con là Công ty TNHH Indochina Heritage Travel.

3c. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, điều chỉnh các sai sót

Các khoản mục được trình bày lại như sau:

	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Tiền	78.055.016.830	210.917.398	78.265.934.228	(i)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	122.596.032.760	1.258.505.782	123.854.538.542	(i)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	55.786.656.362	(889.239.360)	54.897.417.002	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	51.071.864.542	16.314.201.227	67.386.065.769	(i), (ii)
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	753.507.259	28.710.190	782.217.449	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	16.597.705.987	(16.597.705.987)	-	(ii)
Phải thu dài hạn khác	-	2.288.512.075	2.288.512.075	(ii)
Tài sản cố định hữu hình	37.308.545.914	1.261.265.280	38.569.811.194	(i)
Đầu tư vào công ty con	3.734.263.753	(3.734.263.753)	-	(i)
Chi phí trả trước dài hạn	53.502.870.583	195.961.339	53.698.831.922	(i)
Tài sản dài hạn khác	2.288.512.075	(2.288.512.075)	-	(ii)
Phải trả người bán ngắn hạn	141.746.588.133	249.976.080	141.996.564.213	(i)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	16.194.266.451	16.194.266.451	(ii)
Phải trả ngắn hạn khác	33.791.926.259	(445.456.839)	33.346.469.420	(i)
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	16.194.266.451	(16.194.266.451)	-	(ii)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	5.468.330	5.468.330	(i)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.709.523.990	(1.761.635.455)	7.947.888.535	(i)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.459.583.245.055	1.689.561.293	3.461.272.806.348	(i)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.459.583.245.055	1.689.561.293	3.461.272.806.348	(i)
Giá vốn hàng bán	3.263.700.084.689	14.679.977	3.263.714.764.666	(i)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	195.883.160.366	1.674.881.316	197.558.041.682	(i)
Doanh thu hoạt động tài chính	1.334.829.970	(2.261.072)	1.332.568.898	(ii)
Chi phí tài chính	4.734.089.722	5.970.863	4.740.060.585	(i)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	164.214.144.993	1.330.574.613	165.544.719.606	(i)

030
C
DU LỊCH
IAO T
VI
VIỆ
3-7
500449
CÔNG
CH NHIỆM
TOÁN V
A &
VH-T.P

**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM
- VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.356.616.195	336.074.768	11.692.690.963	(i)
Thu nhập khác	5.587.741.886	3.425	5.587.745.311	(i)
Chi phí khác	3.797.628.624	4.545.138	3.802.173.762	(i)
Lợi nhuận khác	1.790.113.262	(4.541.713)	1.785.571.549	(i)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.146.729.457	331.533.055	13.478.262.512	(i)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.792.609.904	331.533.055	11.124.142.959	(i)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất				
Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	3.399.415.532.764	5.694.173.940	3.405.109.706.704	(i)
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(3.945.932.189.126)	(5.716.012.605)	(3.951.648.201.731)	(i)
Tiền chi trả cho người lao động	(109.640.663.255)	(406.850.614)	(110.047.513.869)	(i)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	1.122.550.729.433	1.120.728.983	1.123.671.458.416	(i)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(488.016.176.866)	(557.477.813)	(488.573.654.679)	(i)
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	(444.349)	(444.349)	(i)

(i) Các khoản mục được trình bày lại theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

(ii) Các khoản mục được trình bày lại khi hợp nhất công ty con là Công ty TNHH Indochina Heritage Travel.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016



Ngô Chí Dũng
Người lập biểu



Đỗ Thanh Hùng
Kế toán trưởng




Nguyễn Quốc Kỳ
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, Đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Nhiệm số dư từ giai đoạn trước cổ phần hóa Xí nghiệp xã các but toàn trích cho giai đoạn trước cổ phần hóa	30.122.675.614	-	-	-	9.385.943.558	-	(5.499.470.298)	-	34.009.148.874
Ghi nhận lại việc trích quỹ theo qui định tại Biên bản phân phối lợi nhuận trước cổ phần hóa ngày 14 tháng 8 năm 2014	(1.767.610.909)	-	-	-	(1.255.588.562)	-	4.826.680.633	-	1.803.481.162
Truy thu thuế các năm trước	-	-	-	-	731.357.365	-	(2.347.857.886)	-	(1.616.500.521)
Trả tiền vốn Nhà nước tăng thêm năm 2012 và 2013	-	-	-	-	(731.357.365)	-	-	-	(731.357.365)
Kết chuyển các quỹ còn lại trước cổ phần hóa tăng vốn chủ sở hữu của cổ đông	8.130.354.996	-	-	-	(8.130.354.996)	-	-	-	-
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(378.810.000)	-	-	-	-	-	(378.810.000)
Tặng do thặng dư vốn	-	-	-	-	-	1.045.225	-	-	1.045.225
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	-	11.124.142.959	-	11.124.142.959
Thu từ cổ phần hóa	14.580.299	-	-	-	-	-	-	-	14.580.299
Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng USD sang VND	-	-	-	5.468.330	-	-	(23.718.091)	-	(18.249.761)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	-	(783.952)	-	(783.952)
Số dư cuối năm trước	36.500.000.000	-	(378.810.000)	5.468.330	-	1.045.225	7.947.888.535	-	44.075.592.090
Số dư đầu năm nay	36.500.000.000	-	-	5.468.330	-	1.045.225	7.947.888.535	-	44.075.592.090
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4.178.320.000	-	(378.810.000)	-	-	-	(4.178.320.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	24.949.450.000	249.494.500	-	-	-	-	-	-	25.198.944.500
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(1.465.510.600)	-	-	-	-	-	(1.465.510.600)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát trước khi hợp nhất Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Phát triển Vận hóa	-	-	-	-	1.277.143.807	-	(2.128.573.011)	-	(851.429.204)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	(1.333.520.693)	-	(1.333.520.693)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	(319.964.496)	-	(319.964.496)
Thanh toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm trước	-	-	-	-	-	-	21.670.856.349	117.586.471	117.586.471
Điều chỉnh thuế phải nộp và truy thu các năm trước	-	-	-	-	-	-	(1.333.520.693)	129.411.438	21.800.267.787
Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng USD sang VND	-	-	-	91.848.184	-	-	-	-	91.848.184
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	5.526.618.785	5.526.618.785
Điều chỉnh vốn khác	-	1.045.225	-	-	-	(1.045.225)	(1.456.453.215)	-	(1.456.453.215)
Số dư cuối năm nay	65.627.770.000	250.539.725	(1.844.320.600)	97.316.514	1.277.143.807	-	465.200.913.469	5.773.616.694	91.383.979.609

(Handwritten signature)

(Handwritten signature)

Ngô Chí Dũng
 Người lập biểu

Đỗ Thanh Hùng
 Kế toán trưởng



Chi Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016

Tổng Giám đốc